TÒA PHÚC THẨM **TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO** **TẠI HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 287/2025/HS-PT
Ngày 13/9/2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Tự Học;

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Nam;

Ông Đặng Văn Hưng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Cẩm Ly, Thẩm tra viên Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Hải, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 13 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 147/2025/TLPT-HS ngày 31 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo Nguyễn Văn Th và các bị cáo khác phạm tội "Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài", do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 405/2025/HS-ST ngày 17 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

**** Các bị cáo có kháng cáo:***

1. Nguyễn Văn Th, sinh ngày 26/8/1988; giới tính: Nam; nơi ĐKHKTT: thôn PH, xã CG, thành phố Hải Phòng (trước đây là: thôn PH, xã CH, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Đảng, đoàn thể: Không; con ông Nguyễn Văn D và bà Trần Thị S; vợ là Vũ Thị Th2 và có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm 2024; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt ngày 10/10/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hà Nội; có mặt.

2. Nguyễn Thái S2, sinh ngày 18/10/1970; giới tính: Nam; nơi ĐKHKTT và chỗ ở: tiểu khu 2, xã HL, tỉnh Quảng Trị (trước đây là: tiểu khu 2, thị trấn HL, huyện BT, tỉnh Quảng Bình); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Đảng, đoàn thể: không; con ông Nguyễn Thái H (đã chết) và con bà Nguyễn Thị Q (đã chết); vợ

là Nguyễn Thị H2; có 06 con, con lớn nhất sinh năm 1998, con nhỏ nhất sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

3. Lê Văn Ch, sinh ngày 02/12/1973; giới tính: Nam; nơi ĐKHKTT và chỗ ở: xóm 14, thôn PTĐ, xã HL, tỉnh Quảng Trị (trước đây là: xóm 14, thôn PTĐ, xã Đại Trạch, huyện BT, tỉnh Quảng Bình); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Đảng, đoàn thể: Không; con ông Lê Hải V và bà Hồ Thị Ng; vợ là Nguyễn Thị Ng2 và có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 93/HSST ngày 15/10/1994 của Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Lăk xử phạt Lê Văn Ch tù chung thân về tội "Giết người", bị cáo ra trại ngày 17/01/2009 (đã xóa án tích); bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo khác, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không bị kháng nghị, Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Qua công tác quản lý xuất nhập cảnh, Cục Quản lý xuất nhập cảnh - Bộ Công an phát hiện 07 người Việt Nam gồm: Lê Xuân Q2, Võ Xuân T, Phạm Ngọc M, Phạm Công L, Trần Trọng H3, Phạm Tuấn S3, Trần Văn K có nhu cầu sang Hàn Quốc lao động, đã thông qua các đối tượng để được tổ chức sang Hàn Quốc với lịch trình Hà Nội-Singapore-Jeju (Hàn Quốc) theo diện miễn thị thực, mục đích trốn ở lại tìm kiếm việc làm. Ngày 16/6/2022, 07 khách trên xuất cảnh qua cửa khẩu sân bay quốc tế Nội Bài (quá cảnh Singapore), khi đến Hàn Quốc thì bị từ chối nhập cảnh, buộc quay trở lại Việt Nam vào ngày 20/6/2022.

Xét thấy vụ việc có dấu hiệu tội "Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài" quy định tại Điều 349 Bộ luật hình sự, phát hiện tại địa bàn thành phố Hà Nội; Cục quản lý xuất nhập cảnh - Bộ Công an đã chuyển vụ việc trên cho Cơ quan An ninh điều tra - Công an thành phố Hà Nội để điều tra theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra xác định:

Khoảng tháng 5/2022, Nguyễn Văn Th trao đổi với Nguyễn Thái S2 về việc Th sắp đưa cậu họ là Trần Văn K (sinh ngày 20/01/1978, trú tại CH, CG, Hải Dương) đi Hàn Quốc lao động theo chương trình du lịch Jeju miễn visa. Nếu khách của S2 có nhu cầu sang Hàn Quốc lao động thì Th sẽ dẫn khách từ Việt Nam sang Hàn Quốc theo chương trình trên với chi phí 500 USD/khách. Khi sang tới Hàn Quốc, nếu khách có nhu cầu, Th sẽ liên hệ giới thiệu khách với các chủ trang trại làm nông nghiệp, thu nhập khoảng 50-70 triệu đồng/tháng. Nguyễn Thái S2 sẽ thu chi phí của khách, khi nào khách nhập cảnh Hàn Quốc

thành công thì Th mới nhận tiền. Người có nhu cầu đi lao động tại Hàn Quốc chỉ cần chuẩn bị hồ sơ gồm: hộ chiếu, căn cước công dân và ảnh chân dung, ngoài ra không phải cung cấp giấy tờ gì khác.

Sau đó, Nguyễn Thái S2 trao đổi lại với vợ là Nguyễn Thị H2 để tìm khách có nhu cầu đi Hàn Quốc lao động theo diện đi du lịch miễn thị thực như Th trao đổi. H2 trao đổi với Lê Văn Ch; Ch trao đổi với Trang Thị Huyền Tr; Tr trao đổi với Nguyễn Văn L2; L2 trao đổi với Trần Thị Thái; Thái trao đổi lại với 02 khách là Lê Xuân Q2 và Võ Xuân T có nhu cầu đi Hàn Quốc lao động. Nguyễn Văn Th, Nguyễn Thái S2, Nguyễn Thị H2, Lê Văn Ch, Trang Thị Huyền Tr, Nguyễn Văn L2, Trần Thị Thái thống nhất với nhau sẽ bố trí cho khách đi Hàn Quốc lao động bằng chương trình du lịch Jeju miễn Visa, sau đó ở lại lao động; Th sẽ là người đưa khách sang Hàn Quốc và có trách nhiệm kết nối bố trí công việc, chỗ ở cho khách.

Ngoài Lê Xuân Q2 và Võ Xuân T, vợ chồng Nguyễn Thái S2 - Nguyễn Thị H2 còn giới thiệu 02 khách là Phạm Ngọc M và Phạm Tuấn S3 cho Th để Th đưa 02 khách này sang Hàn Quốc lao động theo cách thức trên.

Trước khi khách đi Hàn Quốc, H2 bảo Ch dẫn 02 khách là Lê Xuân Q2 và Võ Xuân T; hẹn 02 khách Phạm Ngọc M, Phạm Tuấn S3 ra ngân hàng tại huyện BT, tỉnh Quảng Bình để H2 dẫn đi làm thẻ ngân hàng, gửi tiền vào tài khoản từ 70-100 triệu đồng/người.

Ngày 14/6/2022, theo hướng dẫn của H2, Lê Văn Ch và 04 khách Q2, T, M, S3 đến văn phòng Công ty SHB tại số 33 Ngõ 199 HTM, CD, NTL, Hà Nội gặp Nguyễn Thái S2 và Nguyễn Văn Th, để Th hướng dẫn cho khách cách đi Hàn Quốc lao động. Tại đây, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Thái S2 trao đổi với khách về việc khách đi Hàn Quốc lao động theo diện du lịch miễn thị thực tại đảo Jeju, sau đó trốn ở lại lao động; khách sẽ đi theo lộ trình Việt Nam - Singapore - Hàn Quốc. Th có trách nhiệm đón khách tại Singapore, hỗ trợ khách khai Q-code nhập cảnh, viết tờ khai nhập cảnh tại Singapore và dẫn khách sang Hàn Quốc; khi sang tới Hàn Quốc nếu ai có nhu cầu tìm kiếm việc làm thì Th sẽ giới thiệu.

Về chi phí:

- Đối với 02 khách Lê Xuân Q2 và Võ Xuân T, các đối tượng đã thỏa thuận với nhau chi phí trọn gói, cụ thể: Nguyễn Thái S2 và Nguyễn Thị H2 khai theo thỏa thuận Th báo chi phí là 4000 USD/1 khách, trừ tiền vé máy bay khứ hồi, phòng khách sạn tại Hàn Quốc thì Th được 500 USD/1 người. H2 thu của Ch 5.000 USD/khách; Ch thu của Tr 6.000 USD/khách; Tr thu của L2 7.500 USD/khách; L2 thu của Thái 9.000 USD/khách; Thái thu của 02 khách Q2, T mỗi người 10.000 USD.

Ngoài ra, Lê Văn Ch và Trang Thị Huyền Tr yêu cầu mỗi khách đóng thêm 50.000.000 đồng tiền cọc; Nguyễn Văn L2, Trần Thị Thái yêu cầu mỗi

khách đóng 100.000.000 đồng tiền cọc.

- Đối với 02 khách là Phạm Ngọc M và Phạm Tuấn S3: Nguyễn Thái S2, Nguyễn Thị H2 không báo giá cụ thể và không nhận hoa hồng nếu hai khách này đi được mà chỉ giới thiệu giúp do hoàn cảnh của M, S3 rất khó khăn. Khi nhập cảnh Hàn Quốc thành công thì khách tự nộp tiền cho Th theo đúng số tiền Th yêu cầu.

Thực tế, 04 khách Lê Xuân Q2, Võ Xuân T, Phạm Ngọc M và Phạm Tuấn S3 chỉ mới nộp tiền vé máy bay, tiền khách sạn là 36.508.000 đồng, trong đó: khách tự chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng của Công ty CP TM dịch vụ và du lịch Tam Vương để mua vé máy bay và chuyển tiền cho Lê Văn Ch để Ch chuyển cho S2, S2 chuyển cho Th để đặt phòng khách sạn. Nếu khách sang Hàn Quốc thành công thì chi phí này sẽ trừ vào chi phí đã thỏa thuận ban đầu, nếu khách không sang được Hàn Quốc, khách không được trả lại số tiền trên. Ngoài ra, Lê Xuân Q2 và Võ Xuân T đặt cọc thêm mỗi người 100 triệu đồng cho L2 và Thái, số tiền còn lại các đối tượng thỏa thuận sẽ trả dần sau khi có việc làm tại Hàn Quốc. Sau khi Q2 và T không sang được Hàn Quốc, các đối tượng tổ chức đã trả lại 100 triệu đồng/người (tiền đặt cọc) như đã thỏa thuận ban đầu.

Ngoài 04 khách Lê Xuân Q2, Võ Xuân T, Phạm Ngọc M, Phạm Tuấn S3 thì Nguyễn Văn Th còn tổ chức cho 03 khách khác đi Hàn Quốc lao động theo cách thức như trên, cụ thể:

- Trần Văn K: là cậu họ của Nguyễn Văn Th do có nhu cầu đi Hàn Quốc lao động nên đã nhờ Th làm thủ tục. Th trao đổi sẽ tổ chức cho K đi Hàn Quốc theo diện du lịch, sau khi nhập cảnh Th sẽ liên hệ công việc cho K tại Hàn Quốc. Theo hướng dẫn của Th, K đã chuyển khoản 26.730.000 đồng vào tài khoản ngân hàng của Công ty CP TM dịch vụ và du lịch Tam Vương để mua vé máy bay và chuyển cho Th 20.000.000 đồng tiền chi phí Th lo thủ tục cho K.

- Thông qua Phạm Thị L3 (sinh năm 1986, HKTT: Căn 6C1, tòa CT12C1 khu đô thị mới Xuân Phương, phường Xuân Phương, quận NTL, Hà Nội) nhờ Th đưa Phạm Công L sang Hàn Quốc lao động theo diện đi du lịch miễn thị thực, sau đó trốn ở lại, Th sẽ hỗ trợ tìm việc cho L tại Hàn Quốc. Do thỉnh thoảng L3 gửi khách du học cho Th nên Th giúp L3, không thu chi phí gì, Phạm Công L chỉ mới chuyển 30.000.000 đồng cho Th để mua vé máy bay và đặt phòng khách sạn. Qua xác minh, hiện Phạm Thị L3 đã xuất cảnh đi Hàn Quốc, không có mặt tại địa phương nên Cơ quan điều tra không thể triệu tập để ghi lời khai làm rõ. Ngày 11/12/2024, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy tìm người đối với Phạm Thị L3.

- Chị Đào Thị Ph (chị dâu họ của Th) trao đổi nhờ Th đưa Trần Trọng H3 sang Hàn Quốc lao động với tiền công 1.000 USD. Tại Cơ quan điều tra, Trần Trọng H3 khai quen Đào Thị Ph qua mạng xã hội và liên hệ với Ph trao đổi về việc H3 muốn sang Hàn Quốc lao động, Ph nói hiện có chương trình du lịch

Jeju, Hàn Quốc miễn Visa giá rẻ, sang đó Ph sẽ tìm việc làm cho H3 và thỏa thuận chi phí sang Jeju là 32 triệu đồng. Tại Cơ quan điều tra, Đào Thị Ph khai chỉ biết H3 có nhu cầu đi du lịch, không biết H3 có nhu cầu đi Hàn Quốc lao động. Cơ quan điều tra đã triệu tập Ph và H3 để đối chất nhưng đến nay Ph và H3 chưa đến Cơ quan điều tra.

Ngày 16/12/2024, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định tách rút tài liệu liên quan đến đối tượng Phạm Thị L3 và Đào Thị Ph để điều tra, xử lý sau.

Ngày 16/6/2022, Lê Văn Ch đi cùng 04 khách là Lê Xuân Q2, Võ Xuân T, Phạm Ngọc M, Phạm Tuấn S3 ra sân bay quốc tế Nội Bài, tại đây đoàn gặp thêm 03 khách là Trần Văn K, Phạm Công L và Trần Trọng H3; tổng 07 khách trên cùng làm thủ tục xuất cảnh sang Singapore theo hướng dẫn của Nguyễn Văn Th và Nguyễn Thái S2. Tại sân bay Singapore, Th đón khách, hướng dẫn thủ tục và đưa khách sang Hàn Quốc, khi đến sân bay Hàn Quốc chỉ có Nguyễn Văn Th được nhập cảnh, còn 07 khách trên bị từ chối nhập cảnh do giấy tờ không hợp lệ và buộc quay trở lại Việt Nam vào ngày 20/6/2022.

Quá trình điều tra, các bị cáo Nguyễn Văn Th, Nguyễn Thái S2, Nguyễn Thị H2, Lê Văn Ch, Trang Thị Huyền Tr, Nguyễn Văn L2 và Trần Thị Thái khai nhận hành vi phạm tội như trên. Tuy nhiên về chi phí tổ chức cho 02 khách Lê Xuân Q2 và Võ Xuân T đi lao động ở Hàn Quốc theo diện du lịch, giữa Th, H2, S2 đang có mâu thuẫn trong lời khai: Th khai không báo giá với S2 thu 4000 USD/1 khách mà Nguyễn Thái S2 trao đổi sẽ trả cho Th 500 USD/1 khách tiền công Th dẫn khách sang Hàn Quốc. Tuy nhiên đến nay Th chưa được hưởng lợi gì từ các đối tượng S2, H2, Ph và L3; Th mới hưởng lợi 20 triệu đồng từ Trần Văn K (khách Th dẫn sang Hàn Quốc là cậu họ Th); Th đã tự nguyện khắc phục toàn bộ số tiền hưởng lợi 20.000.000 đồng trên.

Các bị cáo Nguyễn Thái S2, Nguyễn Thị H2, Lê Văn Ch, Trang Thị Huyền Tr, Nguyễn Văn L2 và Trần Thị Thái chưa được hưởng lợi gì.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm 405/2025/HS-ST ngày 17/6/2025 Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội quyết định: Tuyến bố các bị cáo Nguyễn Văn Th, Nguyễn Thái S2, Lê Văn Ch phạm tội "Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài".

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 349; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 54; Điều 58; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 10/10/2024.

Áp dụng khoản 1 Điều 349; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 54; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Thái S2 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 349; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 54; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Lê Văn Ch 18 (mười

tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo khác; biện pháp tư pháp; án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 20/6/2025, bị cáo Nguyễn Thái S2 kháng cáo xin giảm hình phạt và xin hưởng án treo.

Ngày 23/6/2025, bị cáo Lê Văn Ch kháng cáo xin giảm hình phạt và xin hưởng án treo.

Ngày 26/6/2025, bị cáo Nguyễn Văn Th kháng cáo xin giảm hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Các bị cáo Nguyễn Văn Th, Nguyễn Thái S2, Lê Văn Ch vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo, các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm quy kết và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ để chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

Đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Hà Nội tham gia phiên tòa sau khi tóm tắt nội dung vụ án, phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, có quan điểm: Kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn Th, Nguyễn Thái S2, Lê Văn Ch trong hạn luật định, đủ điều kiện được xem xét tại cấp phúc thẩm.

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Nguyễn Văn Th về tội "Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài" theo điểm c khoản 2 Điều 349 Bộ luật hình sự; các bị cáo Nguyễn Thái S2, Lê Văn Ch về tội "Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài" theo khoản 1 Điều 349 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan. Mức hình phạt 03 năm tù đối với bị cáo Th, 24 tháng tù đối với bị cáo S2, 18 tháng tù đối với bị cáo Ch là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo. Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo xuất trình tình tiết giảm nhẹ mới: Bị cáo Nguyễn Văn Th ủng hộ quỹ phòng chống dịch Covid 19 số tiền 1 triệu đồng, có xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo có 04 con nhỏ, vợ bị cáo không có công ăn việc làm, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Bị cáo Nguyễn Thái S2 có hoàn cảnh gia đình khó khăn, thân nhân có công với cách mạng, vợ bị cáo là bị cáo trong cùng vụ án, bị cáo có 06 con nhỏ. Bị cáo Lê Văn Ch có xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo có 02 con nhỏ, bản thân bị cáo bị tai nạn lao động, bố đẻ bị cáo được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhất, mẹ đẻ bị cáo được tặng Huy hiệu chiến sỹ Trường S2, Huy chương kháng chiến hạng Nhất; cả mẹ đẻ và em gái bị cáo đều bị nhiễm chất độc da cam, bị cáo tích cực tham gia thiện nguyện. Do vậy, có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của cả 3 bị cáo, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo S2, Ch. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355,

điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Th, giảm cho bị cáo Th từ 06 tháng đến 12 tháng tù; chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo S2, Ch, giảm cho mỗi bị cáo từ 03 tháng đến 06 tháng tù; không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo S2, Ch.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo Nguyễn Văn Th đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ để khoan hồng giảm hình phạt cho bị cáo được sớm trở về với gia đình. Bị cáo Nguyễn Thái S2 và bị cáo Lê Văn Ch đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, lời khai của bị cáo, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi tố tụng, các quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, của Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật, không có khiếu nại, tố cáo. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đơn kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn Th, Nguyễn Thái S2, Lê Văn Ch trong hạn luật định, được xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Văn Th, Nguyễn Thái S2, Lê Văn Ch thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm quy kết, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm; phù hợp với lời khai của các bị cáo khác trong vụ án; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định: Từ tháng 5/2022 đến tháng 6/2022, các bị cáo Lê Văn Ch, Trang Thị Huyền Tr, Nguyễn Văn L2 và Trần Thị Thái đã trao đổi, tư vấn, nhận tiền cọc và chuyển thông tin khách cho các bị cáo Nguyễn Thị H2, Nguyễn Thái S2 và Nguyễn Văn Th để tổ chức cho 02 người là Lê Xuân Q2 và Võ Xuân T đi Hàn Quốc bằng chương trình du lịch Jeju - Hàn Quốc miễn Visa, sau đó trốn ở lại lao động bất hợp pháp. Ngoài ra, vợ chồng bị cáo Nguyễn Thái S2, Nguyễn Thị H2 còn giới thiệu 02 khách là Phạm Ngọc M và Phạm Tuấn S3 cho bị cáo Nguyễn Văn Th để đưa 02 khách này sang Hàn Quốc lao động trái phép cũng theo cách thức trên.

Ngoài 04 khách Lê Xuân Q2, Võ Xuân T, Phạm Ngọc M, Phạm Tuấn S3, bị cáo Nguyễn Văn Th còn tổ chức cho 03 người khác là Trần Văn K, Trần Trọng H3,

và Phạm Công L đi Hàn Quốc lao động theo diện du lịch miễn Visa, sau khi nhập cảnh thành công, Th sẽ liên hệ công việc cho khách tại Hàn Quốc. Ngày 16/6/2022, Lê Xuân Q2, Võ Xuân T, Phạm Ngọc M, Phạm Tuấn S3, Trần Văn K, Phạm Công L và Trần Trọng H3 ra sân bay quốc tế Nội Bài làm thủ tục xuất cảnh sang Singapore theo hướng dẫn của Th và S2. Tại sân bay Singapore, Th đón khách, hướng dẫn thủ tục và đưa khách sang Hàn Quốc, khi đến sân bay Hàn Quốc chỉ có bị cáo Nguyễn Văn Th được nhập cảnh, còn 07 khách trên bị từ chối nhập cảnh do giấy tờ không hợp lệ và buộc quay trở lại Việt Nam vào ngày 20/6/2022. Như vậy, bị cáo Nguyễn Văn Th có hành vi tổ chức cho 07 người; các bị cáo Nguyễn Thái S2, Nguyễn Thị H2 có hành vi tổ chức cho 04 người; các bị cáo Lê Văn Ch, Trang Thị Huyền Tr, Nguyễn Văn L2 và Trần Thị Thái có hành vi tổ chức cho 02 người trốn đi Hàn Quốc lao động theo diện du lịch miễn Visa.

Quá trình tổ chức cho các khách trên trốn đi Hàn Quốc, các bị cáo Nguyễn Thái S2, Nguyễn Thị H2, Lê Văn Ch, Trang Thị Huyền Tr, Nguyễn Văn L2 và Trần Thị Thái chưa được hưởng lợi gì; bị cáo Nguyễn Văn Th được hưởng lợi 20.000.000 đồng từ Trần Văn K, Th đã nộp lại cho Cơ quan điều tra số tiền thu lợi bất chính.

Do có hành vi nêu trên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã truy tố, xét xử bị cáo Nguyễn Văn Th về tội "Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài" theo điểm c khoản 2 Điều 349 Bộ luật hình sự; các bị cáo Nguyễn Thái S2, Nguyễn Thị H2, Lê Văn Ch, Trang Thị Huyền Tr, Nguyễn Văn L2, Trần Thị Thái về tội "Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài" theo khoản 1 Điều 349 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo Nguyễn Thị H2, Trang Thị Huyền Tr, Nguyễn Văn L2, Trần Thị Thái không kháng cáo, không bị kháng nghị nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[2.2] Xét kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn Th, Nguyễn Thái S2, Lê Văn Ch, Hội đồng xét xử thấy:

Hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Văn Th, Nguyễn Thái S2, Lê Văn Ch đã xâm phạm đến hoạt động quản lý hành chính về lĩnh vực xuất cảnh, cư trú của Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam; gây ảnh hưởng xấu tới tình hình an ninh trật tự xã hội. Vì vậy, cần phải xử lý các bị cáo nghiêm bằng pháp luật hình sự và áp dụng mức hình phạt tương xứng đối với hành vi phạm tội của mỗi bị cáo mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo nói riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo: Các bị cáo đều có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Riêng bị cáo Lê Văn Ch đã từng bị xét xử năm 1994, đến nay bị cáo đã thi hành án xong và đã được xóa án tích.

Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn Th tích cực hợp tác với các cơ quan điều tra trong quá trình giải quyết vụ án, tự nguyện nộp toàn bộ số tiền hưởng lợi bất chính vào ngân sách Nhà nước nên được áp dụng thêm điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Lê Văn Ch có nhiều đóng góp trong hoạt động thiện nguyện được chính quyền địa phương ghi nhận, đánh giá tốt nên được áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm xét các bị cáo không có công việc ổn định, không có chức vụ nên miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tòa án cấp sơ thẩm xác định vụ án đồng phạm, bị cáo Th có vai trò cao nhất, là người tổ chức, chủ mưu, bị cáo S2 có vai trò sau bị cáo Th, đồng phạm tổ chức cho 04 người trốn đi nước ngoài trái phép. Bị cáo Ch tham gia đồng phạm với vai trò thấp hơn, sau bị cáo S2 nhưng bị cáo đã từng bị kết án về tội đặc biệt nghiêm trọng, mặc dù đã được xóa án tích nhưng xác định bị cáo là người có nhân thân xấu. Từ đó Tòa án cấp sơ thẩm quyết định xử phạt các bị cáo Lê Văn Th 03 năm tù, Nguyễn Thái S2 24 tháng tù, Lê Văn Ch 18 tháng tù là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo.

Tuy nhiên tại cấp phúc thẩm, các bị cáo xuất trình các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, cụ thể: Bị cáo Nguyễn Văn Th xuất trình tài liệu thể hiện bị cáo ủng hộ quỹ phòng chống dịch Covid 19 số tiền 1 triệu đồng, đơn có xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn, có 04 con nhỏ, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Bị cáo Nguyễn Thái S2 có hoàn cảnh gia đình khó khăn, thân nhân có công với cách mạng, vợ bị cáo là Nguyễn Thị H2 cũng bị kết án trong cùng vụ án, bị cáo có 06 con nhỏ. Bị cáo Lê Văn Ch xuất trình đơn có xác nhận thể hiện hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo luôn chấp hành mọi chế độ chính sách pháp luật của Nhà nước, bị cáo có 02 con nhỏ, vợ bị cáo không có công ăn việc làm ổn định, bản thân bị cáo bị tai nạn lao động đứt gân tay nhưng bị cáo vẫn là lao động chính trong gia đình, bố đẻ bị cáo được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhất, mẹ đẻ bị cáo được tặng Huy hiệu chiến sỹ Trường S2, Huy chương kháng chiến hạng Nhất; cả mẹ đẻ và em gái bị cáo đều bị nhiễm chất độc da cam, bị cáo tích cực tham gia thiện nguyện. Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới tại cấp phúc thẩm, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo Nguyễn Thái S2, Lê Văn Ch; có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo Nguyễn Văn Th và có căn cứ chấp nhận một phần kháng cáo xin giảm hình phạt của các bị cáo Nguyễn Thái S2, Lê Văn Ch, giảm một phần hình phạt cho các bị cáo cũng đủ tác dụng trừng trị, cải tạo, giáo dục các bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm chung, đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng nhân đạo của pháp luật.

[3] Quan điểm của đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Hà Nội tham gia phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên các bị cáo Nguyễn Văn Th, Nguyễn Thái S2, Lê Văn Ch không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo Nguyễn Văn Th; chấp nhận một phần kháng cáo xin giảm hình phạt của các bị cáo Nguyễn Thái S2, Lê Văn Ch;

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 405/2025/HS-ST ngày 17 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội về phần hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Văn Th, Nguyễn Thái S2, Lê Văn Ch, cụ thể như sau:

Tuyến bố các bị cáo Nguyễn Văn Th, Nguyễn Thái S2, Lê Văn Ch phạm tội "Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài".

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 349; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 54; Điều 58; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 10/10/2024.

- Áp dụng khoản 1 Điều 349; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 54; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Thái S2 21 (hai mươi mốt) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 349; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 54; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Lê Văn Ch 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn Th, Nguyễn Thái S2, Lê Văn Ch không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *VCT&KSXXPT tại Hà Nội;*
- *TAND Tp Hà Nội;*
- *VKSND Tp Hà Nội;*
- *Cục THADS Tp Hà Nội;*
- *Công an Tp Hà Nội;*
- *TTG số 2 - Công an Tp Hà Nội;*
- *Bị cáo Th (qua TTG số 2);*
- *Các bị cáo S2, Ch (theo đ/c);*
- *Lưu HS; HCTP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Tự Học